

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *16* /2018/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày *18* tháng *9* năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số Danh mục số hiệu đường bộ, Quy định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 và Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục số hiệu đường bộ thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết

định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục số hiệu đường bộ thuộc cấp huyện quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục số hiệu đường bộ thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

1. Sửa đổi mục 9 như sau:

TT	Tên đường	Số hiệu đường bộ	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Ghi chú
	<b>TOÀN TỈNH</b>		<b>34 tuyến</b>		<b>495,644</b>	
9	Đường tỉnh 868 (kể cả Tuyến tránh)	ĐT.868	Cầu Hai Hạng (giáp ranh tỉnh Long An - xã Phú Cường, huyện Cai Lậy)	Bến đò Thủy Tây (giáp sông Tiền - xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy)	34,466	

2. Bổ sung mục 16a như sau:

TT	Tên đường	Số hiệu đường bộ	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Ghi chú
16a	Đường tỉnh 872B	ĐT.872B	Quốc lộ 50 (xã Yên Luông, huyện Gò Công Tây)	Đường tỉnh 877B (xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông)	10,717	

**Điều 3.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

1. Sửa đổi mục thứ tự 09 như sau:

T	Tên đường (số hiệu đường bộ)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Cấp đường quy hoạch	Toàn phạm vi lộ giới (m)	Tim đường ra mỗi bên (m)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
9	Đường tỉnh 868 (kể cả	Cầu Hai Hạng (giáp ranh tỉnh Long An -	Bến đò Thủy Tây (giáp sông Tiền -	34,466	III			

Tuyến tránh)	xã Phú Cường, huyện Cai Lậy)	xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy)						
Tuyến ngoài vùng dân cư					43,0	21,5		
Đoạn từ cầu Quán Oai đến cầu Một Thước			1,375		29,0	14,5	Quy hoạch Khu dân cư thị trấn Mỹ Phước Tây	
Đoạn từ cầu Nàng Chung đến đường Cao Đăng Chiếm (Đường huyện 57 cũ)			3,500		29,0	14,5	Khu đông dân cư	
Đoạn từ đường Cao Đăng Chiếm (Đường huyện 57 cũ) đến Quốc lộ 1			1,500		20,0	10,0	Thị xã Cai Lậy	
Tuyến tránh (đoạn từ giao Đường tỉnh 868 hiện hữu đến giao đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận)			4,220		43,0	21,5		
Tuyến tránh (đoạn từ giao đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận đến Quốc lộ 1)			2,000		50,0	25,0	Quy hoạch chung đô thị Cai Lậy được duyệt	
Đoạn từ Quốc lộ 1 đến cầu Bờ Ấp 5			0,750		20,0	10,0	Thị xã Cai Lậy	
Đoạn từ cầu Bờ Ấp 5 đến Tuyến tránh Quốc lộ 1			0,800		22,5	11,2 5	Quy hoạch đô thị Cai Lậy	
Đoạn từ Tuyến tránh Quốc lộ 1 đến cầu Long Khánh			1,365		29,0	14,5	Khu đông dân cư	
Đoạn từ Trường PTTH Lưu Tấn Phát, xã Tam Bình đến Bến phà Ngũ Hiệp			1,500		29,0	14,5	Đường vào Bến phà Ngũ Hiệp	
Đoạn từ Bến phà Ngũ Hiệp đến Bến đò Thù Tây (Bến phà BOT Sơn Định)			2,170		30,0	15,0		

2. Bổ sung mục thứ tự 16a như sau:

T T	Tên đường (số hiệu đường bộ)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Cấp đường quy hoạch	Toàn phạm vi lộ giới (m)	Tim đường ra mỗi bên (m)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
16a	Đường tỉnh 872B	Quốc lộ 50 (xã Yên Lương, huyện Gò Công Tây)	Đường tỉnh 877B (xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông)	10,717	III			
	Tuyến ngoài vùng dân cư					43,0	21,5	

Đoạn qua khu dân cư: từ tìm giao lộ Đường huyện 15 hướng ra mỗi phía 200m	0,400		20,0	10,0	
Đoạn từ Bến phà Tân Long (bờ Nam) đến Đường tỉnh 877B (cuối tuyến)	1,000	V	30,0	15,0	

**Điều 4.**

1. Bãi bỏ thứ tự 18 (đường trung tâm xã Yên Lương, số hiệu đường bộ ĐH.16B), thứ tự 20 (đường huyện 10 và 10B cũ, số hiệu đường bộ ĐH.17) thuộc mục II (huyện Gò Công Tây); thứ tự 9 (đường huyện 84E, số hiệu đường bộ ĐH.84E) thuộc mục VIII (huyện Tân Phú Đông) của Danh mục số hiệu đường bộ thuộc cấp huyện quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

2. Bãi bỏ thứ tự 18 (số hiệu đường bộ ĐH.16B), thứ tự 20 (số hiệu đường bộ ĐH.17) thuộc mục II (huyện Gò Công Tây); thứ tự 9 (số hiệu đường bộ ĐH.84E) thuộc mục VIII (huyện Tân Phú Đông) của Quy định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

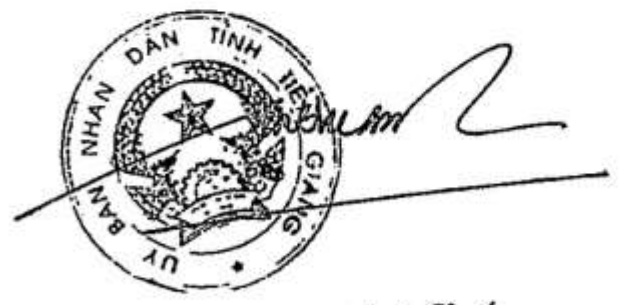
Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2018. / *nhc*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Website Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng nghiên cứu, Ban TCD;
- Công thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Nguyễn. *[Signature]*

20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *[Signature]*  
 KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH



*Phạm Anh Tuấn*